

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS-ST

Ngày: 08/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Quân.

Các Hội thẩm: Bà Đỗ Thị Vân Anh.

Ông Trần Đình Đậu.

Thư ký Tòa án: Bà Dương Thị Thanh Hoa - *Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 08 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2022/TLST-HS 25 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Song T**, sinh ngày 17/8/1968; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; ĐKNHTT: Tổ dân phố LT, phường N.Q, thành phố V.Y, tỉnh Vĩnh Phúc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bồ dề: Nguyễn N, sinh năm 1936 (Đã chết); Mẹ dề: Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1938; hiện nay ở phường N.Q, thành phố V.Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh chị em: Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1969, (Đã ly hôn) Con: Chưa có;

- Tiền án:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2016/HS-ST, ngày 24/5/2016. Của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt T 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thời hạn tù tính từ ngày: 15/01/2016, và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. T chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/12/2017.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số: 131/2018/HS-ST, ngày 31/10/2018. Của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tuyên xử phạt T 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” thời hạn tù tính từ ngày T bị bắt đi chấp hành án và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. T chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/12/2020.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 17/HSST ngày 17/9/1991 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Yên (nay là thành phố Vĩnh Yên), tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt T 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản công dân” thời hạn tù tính từ ngày 09/8/1991 và 15.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 23/HSST ngày 25/8/1993 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phú (cũ) xử phạt T 30 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản công dân”, thời hạn tù tính từ ngày: 08/4/1993 và 15.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 29.754 đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/ST ngày 02/7/1997. Của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt T 36 tháng tù về tội: “Tổ chức dùng chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 30/01/1997 và 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. T chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/11/1999, chấp hành xong án phí ngày 01/5/1998.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/HSST ngày 31/7/2001. Của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt T 24 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2001 và 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. T chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/5/2003 và được miễn nộp tiền án phí.

+ Bản án số: 34/HSST, ngày 10/5/2004. Của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt T 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày: 20/02/2004 và 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 62.500 đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự. T chấp hành xong hình phạt tù ngày: 20/6/2007 và được miễn nộp tiền án phí.

+ Bản án số: 21/2009/HSST, ngày 04/3/2009. Của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt T 04 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày: 08/12/2008 và 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. T chấp hành xong hình phạt tù ngày: 08/12/2012 và ngày 23/6/2009 đã chấp hành xong án phí.

+ Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 13 ngày 24/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đối với Nguyễn Song T, thời hạn 18 tháng, kể từ ngày T bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

T chấp hành quyết định từ ngày: 31/7/2018 đến ngày: 07/12/2018 thì đi chấp hành án phạt tù theo Bản án số: 131/2018/HS-ST, ngày 31/10/2018. Của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi chấp hành xong bản án, T không phải chấp hành Quyết định số: 13/2018.

+ Ngày 17/11/2021, T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc khởi tố bị can, ra lệnh tạm giam về hành vi trộm cắp tài sản xảy ra ngày: 07/11/2021 tại thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2022/HSST, ngày 21/3/2022. Của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt T 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2021 và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (Bản án chưa có hiệu lực pháp luật).

Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Vĩnh Phúc. (có mặt).

*Bị hại: Chị **Sử Thị Thanh H**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: khu 1x, phường T.M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

(có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1, Anh **Hà Hy V**, sinh năm 1979.(có mặt)

Địa chỉ: khu 1x, phường T.M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

2, Anh **Nguyễn Thành L**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số nhà 95, đường Hùng Vương, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 21/9/2021, T đi bộ từ nhà trọ ở phường T.M, thành phố Việt Trì đến nhà chị H. Khi đến nơi, T gặp và hỏi mượn chị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, biển kiểm soát 19B1-055.xx để đi siêu thị Big C thuộc phường Bến Gót, thành phố Việt Trì mua đồ dùng cá nhân. T hẹn 11 giờ 30 phút cùng ngày sẽ trả xe cho chị H. Chị H đồng ý và đưa chìa khóa xe cho T. Sau đó, T điều khiển xe mô tô xuống siêu thị Big C mua dầu gội đầu và đồ dùng cá nhân. Sau khi mua xong, T tiếp tục điều khiển xe mô tô về nhà em trai là Nguyễn Song N- sinh năm 1974 ở phường Đ.T, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để xin tiền. Khi đến nơi, anh Ngân không có ở nhà nên T lại điều khiển xe quay trở về thành phố Việt Trì. Đến chốt kiểm soát dịch Covid - 19 ở cầu Việt Trì, T không giấy xét nghiệm Covid - 19 và giấy tờ tùy thân nên chốt kiểm soát dịch không cho vào thành phố. T điều khiển xe quay lại thành phố Vĩnh Yên. Trên đường đi, T dừng lại đổ xăng. Khi mở cốp xe, T thấy bên trong có 01 giấy đăng ký xe và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự mang tên Hà Hy V. Lúc này, T nảy sinh ý định mang xe đi cầm cố để lấy tiền chi tiêu cá nhân. T điều khiển xe mô tô đến cửa hàng mua bán xe máy mang tên “Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Đ.T” của anh Nguyễn Thành L, sinh năm 19xx ở số nhà 95, đường Hùng Vương, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. T giới thiệu với anh L mình tên là Hà Hy V và là chủ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19B1-055.xx có nhu cầu muốn cầm cố chiếc xe mô tô để lấy tiền nhưng anh L không nhận cầm cố nên T nói với anh L là muốn bán xe. T đưa cho anh L 01 giấy đăng ký xe và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự. Khi anh L hỏi giấy tờ tùy thân thì T nói dối là nhà ở gần đây, T sẽ mang ra sau. T và anh L thỏa thuận số tiền bán xe là 5.000.000 đồng. Sau đó, T viết 01 giấy bán xe ghi tên “Hà Hy V” đưa cho anh L. Anh L dùng điện thoại di động của mình chụp lại 01 bức ảnh T và đưa cho T 5.000.000 đồng. Số tiền này T đã chi tiêu cá nhân hết. Còn chiếc xe mô tô trên, anh L đã bán cho một người đàn ông (Anh L không nhớ tên tuổi, địa chỉ) nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, chị H không thấy T mang xe về trả như đã hẹn nên gọi điện cho anh Vọng nói về việc T mượn xe. Anh Vọng gọi điện cho T yêu cầu trả xe thì T hẹn một giờ sau sẽ mang trả. Đến ngày 30/11/2021, không thấy T trả xe như đã hứa nên chị H có đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì.

Quá trình điều tra, Nguyễn Song T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành yêu cầu định giá tài sản chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19B1-055.xx T chiếm đoạt được ngày 21/9/2021. Tại Bản kết luận định

giá tài sản số 1094/2021/HĐĐG-KL ngày 07/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì kết luận:

“ 01 Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AIRBLADE, màu đen bạc, sản xuất năm 2011, biển kiểm soát 19B1-055.xx (số máy JF27E0794XXX, số khung JF2704BY070XXX), xe đã qua sử dụng có giá là: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng chẵn)”

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản Cáo trạng số: 32/CT-VKS-VT ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Song T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Điểm g khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, không bổ sung hoặc thay đổi nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Song T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 175; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Song T từ 36 (ba sáu) tháng đến 42 (bốn hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, không áp dụng hình phạt bổ sung; đề nghị trách nhiệm dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Sử Thị Thanh H 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và án phí hình sự, án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng xử án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai trái, bị cáo ăn năn hối cải, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đúng thời hạn do pháp luật quy định nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Song T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 21/9/2021 tại nhà của chị Sử Thị Thanh H thuộc khu 1x, phường T.M, thành phố Việt Trì, Nguyễn Song T đã có hành vi

mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 19B1-055.xx màu đen, sản xuất năm 2011, số máy JF27E0794XXX, số khung JF2704BY070XXX trị giá 20.000.000 đồng của chị H, sau đó đem bán cho anh Nguyễn Thành L lấy số tiền 5.000.000 đồng. Chiếc xe mô tô trên, Anh L đã bán cho một người đàn ông (Anh L không nhớ tên tuổi, địa chỉ) nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

Hành vi trên của Nguyễn Song T đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự, nội dung điều luật quy định: Điều 175 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...
b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...
g) Tái phạm nguy hiểm”

Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quan hệ sở hữu của cá nhân được nhà nước bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận biết hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật nhưng do mục đích tư lợi cá nhân đã mượn tài sản của người khác rồi mang bán, cố ý thực hiện tội phạm nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự;

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với hành vi trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2022/HSST ngày 21/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc cần xem xét khi xét xử đối với T.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng và nhân đạo của pháp luật Nhà nước. Để có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung tội phạm, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, xét thấy bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 19B1-055.xx của chị Sử Thị Thanh H. Nay chị H yêu cầu T phải bồi thường chiếc xe mô tô cho chị H, đến nay T chưa bồi thường được khoản tiền nào nên cần buộc bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường cho chị H là phù hợp với pháp luật.

- Đối với anh Nguyễn Thành L sau khi mua chiếc xe mô tô BKS 19B1-055.xx với giá 5.000.000 (Năm triệu đồng). Anh L không biết chiếc xe này do T phạm tội mà có nên anh L đã bán chiếc xe cho một người đàn ông, do thời gian lâu anh L không nhớ tên, tuổi, địa chỉ của người mua. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng đến nay vẫn chưa thu hồi được gì nên Cơ quan điều tra chưa đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với yêu cầu của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bị cáo không có ý kiến gì.

[3] Về án phí:

- Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
- Án phí dân sự trong vụ án hình sự sơ thẩm: Do yêu cầu về trách nhiệm dân sự của chị Sử Thị Thanh Hà đối với bị cáo được chấp nhận toàn bộ nên cần buộc bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán cho chị H theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586, 589, 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên bố bị cáo Nguyễn Song T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Song T **36 (Ba mươi sáu)** tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Song T bồi thường cho chị Sử Thị Thanh H giá trị tài sản chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AIRBLADE, màu đen bạc, sản xuất năm 2011, biển kiểm soát 19B1-055.xx (Số máy JF 27E0794791, số khung JF2704BY070XXX, xe đã qua sử dụng là 20.000.000đ (Hai mươi triệu).

*Về xử lý vật chứng: không.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Song T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Song T phải chịu 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS, THAHS TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường Ngô Quyền, TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Quân